

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06/02/2018

V/v: “Tranh chấp ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ông:* Nguyễn Anh Dũng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Phạm Hữu Ái và ông Phan Quang Sơn
- *Thư ký phiên tòa ông:* Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa bà: Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 250/2017/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 11 năm 2017 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16.01.2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ph - sinh năm 1967 (có mặt)

Trú tại: Số X Quốc lộ Y, thôn T, xã S, huyện H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Đỗ Viết S – sinh năm 1966 (vắng mặt)

Trú tại: Số X Quốc lộ Y, thôn T, xã S, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị Ph trình bày:

Chị và anh Đỗ Viết S tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 04/01/1988 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện H. Trong quá trình sống chung thì anh, chị có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên cờ bạc, rượu chè và có quan hệ bất chính với người khác, anh S không tôn trọng chị, đã có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị nhưng vì gia đình và danh dự của anh S, chị đã cố gắng chịu đựng, nay tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể sống chung với anh S được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng có ba người con chung là Đỗ Thị Bích Tr, sinh năm 1988, Đỗ Viết H, sinh năm 1990 và Đỗ Thị Bảo Y, sinh năm 1992; nay các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt nên không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX và nguyên đơn đã tuân theo đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Đối với bị đơn thì đã không tuân thủ theo quy định cụ thể là không có mặt trong các lần Tòa án triệu tập cũng như tại phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng chị Bùi Thị Ph và anh Đỗ Viết S tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S. Trong cuộc sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nay chị Ph xin ly hôn là có cơ sở nên đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của nguyên đơn cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án Chị Bùi Thị Ph và anh Đỗ Viết S tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện H đúng quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp..

Trong quá trình sống chung với nhau chị Ph và anh S xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S không có sự tôn trọng đối với chị Ph, mặc dù chị Ph đang bị bệnh ung thư dạ dày nhưng anh S không quan tâm, chăm sóc mà còn có những lời lẽ xúc phạm đến chị, hơn nữa theo lời trình bày của chị Ph thì anh S còn thường xuyên cờ bạc, rượu chè và có quan hệ bất chính với người khác làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhiều lần cho anh S nhưng anh S từ chối nhận tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án, việc anh S từ chối nhận các văn bản tố tụng là từ bỏ quyền tham gia tố tụng và chứng minh do đó lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân là có cơ sở và yêu cầu xin ly hôn của chị Ph là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận

Về con chung: Trong quá trình sống chung chị Ph và anh S có ba người con chung là Đỗ Thị Bích Tr, sinh năm 1988, Đỗ Viết H, sinh năm 1990 và Đỗ Thị Bảo Y, sinh năm 1992; nay các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 BLTTDS; Điều 51, Điều 56, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị P.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Ph và anh Đỗ Viết S.

Về con chung: Các con đã trưởng thành và có khả năng lao động và đương sự không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị Ph phải chịu 300.000đồng án phí HNGĐ sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0016535 ngày 23/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện Hàm Tân;
-UBND xã S;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Anh Dũng